

Số: 39/2025/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lê Ngọc T là ông Nguyễn Hoài P và người bị kiện bà Trần Thị Tuyết T1, ông Lê Văn P1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” đề ngày 27 tháng 11 năm 2024 của bà Lê Ngọc T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số A, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số G, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: Bà Trần Thị Tuyết T1, sinh năm 1985 và ông Lê Văn P1, sinh năm 1986. Cùng nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Tuyết T1 và ông Lê Văn P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Ngọc T số tiền là 96.799.000 đồng (Chín mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi chín

ngàn đồng). Thời hạn thực hiện trả nợ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS H.Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương